

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/HS-PT
Ngày: 30/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Phụng và ông Vũ Duy Luân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXPT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026, đối với:

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Văn H**, sinh ngày 10/01/1978 tại tỉnh Hưng Yên; Số căn cước công dân: 034078028054; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Ngọc C và bà Nguyễn Thị X; vợ là Nguyễn Thị N; có 02 con, con lớn sinh năm 2003 và con nhỏ sinh năm 2008;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1033/QĐ-XPHC ngày 01/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện T (cũ) xử phạt Trần Văn H 1.500.000 đồng do có hành vi đánh bạc trái phép, ngày 03/3/2023 Trần Văn H đã nộp phạt xong;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/10/2025 đến ngày 23/10/2025 thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N, tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có các bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/10/2025, Trần Văn T cùng Bùi Quốc C1, Lê Xuân Đ, Trần Văn H và Vũ Văn T1 đi ăn sáng tại quán nhà ông Đinh Văn N1 sinh năm 1967 ở thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên. Sau khi ăn sáng xong cả nhóm rủ nhau về nhà Phạm Văn V, để đánh bạc dưới hình thức chơi liêng thắng thua bằng tiền. Đương vào quán tạp hóa của bà Phạm Thị L, sinh năm 1969 thôn N, xã N để mua 01 bộ lơ khơ; còn T, H, C1, T1 đến nhà V ngồi uống nước ở phòng khách rồi rủ Vụ cùng tham gia đánh bạc, V đồng ý. Khoảng 5 phút sau, thấy Đ mang 01 bộ lơ khơ về, Vụ trải chiếu chiếu tre màu vàng nhạt xuống nền phòng khách rồi cùng T, H, C1, T1, Đ ngồi xuống đánh bạc dưới hình thức chơi liêng thắng thua bằng tiền. Cả 6 người cùng thống nhất: Mỗi ván chơi góp gà 10.000 đồng, mức tố cao nhất tùy từng người chơi, nếu ai được sấp (03 lá bài cùng ký tự) hoặc đồng hoa (tức là có liêng gồm 03 lá bài cùng chất) thì không được quy định trong luật chơi mà tính điểm như bình thường. Mỗi ván chơi, người chia bài chia đều cho mỗi người chơi 03 cây bài. Nếu trong các ván chơi mà không có ai theo bài thì người chia bài sẽ thắng tất cả tiền góp gà của những người chơi còn lại. Nếu trong các ván chơi có người tố bài mà những người còn lại cùng theo tố thì tính ai có điểm cao nhất sẽ thắng cả tiền tố và tiền góp gà. Nếu trong các ván chơi có người tố bài mà không có ai theo tố thì người tố bài sẽ thắng tất cả tiền góp gà của những người còn lại. Đánh bạc được khoảng 40 phút Vụ thua hết tiền nên đứng dậy ngồi ở ghế xem T, H, C1, T1, Đ đánh bạc, đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H phối hợp với Công an xã N, tỉnh Hưng Yên phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài lơ khơ 52 cây, 01 chiếu tre màu vàng nhạt và số tiền trên chiếu bạc là 4.160.000 đồng. Thu giữ trên người Vũ Văn T1 số tiền 1.000.000 đồng, Trần Văn H 600.000 đồng, Trần Văn T 3.250.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định tổng số tiền các bị cáo Vũ Văn T1, Phạm Văn V, Lê Xuân Đ, Trần Văn T, Trần Văn H, Bùi Quốc C1 sử dụng để đánh bạc là 9.010.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Trần Văn T khai mang theo 2.300.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc T thắng được 1.360.000 đồng, T để trong người 3.250.000 đồng, số còn lại để dưới chiếu bạc.

- Vũ Văn T1 khai mang theo số tiền 1.450.000 đồng để đánh bạc, T1 bỏ ra trước 450.000 đồng để đánh bạc, còn 1.000.000 đồng Thông để trong túi quần phía sau bên phải đang mặc. Nếu bị thua hết 450.000 đồng thì sẽ sử dụng tiếp 1.000.000 đồng còn lại để đánh bạc.

- Lê Xuân Đ khai mang theo 1.200.000 đồng, sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, quá trình đánh bạc đến khi bị bắt Đ không rõ số tiền thắng hay thua và để nguyên trên chiếu bạc.

- Trần Văn H khai mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc, H bỏ ra trước 400.000 đồng để đánh bạc còn 600.000 đồng Hưởng để trong túi quần phía sau

bên phải đang mặc. Nếu bị thua hết 400.000 đồng thì sẽ sử dụng tiếp 600.000 đồng còn lại để đánh bạc.

- Bùi Quốc C1 khai nhận mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt C1 không rõ số tiền thắng hay thua và để nguyên trên chiếu bạc.

- Phạm Văn V khai nhận có 700.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc V bị thua hết 700.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2026/HSST ngày 04/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội "Đánh bạc".

Hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 14/10/2025 đến ngày 23/10/2025.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Văn H 3.000.000 (ba triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Văn H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên; không khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Ngoài ra, bị cáo còn giao nộp Đơn xin giảm án có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện gia đình bị cáo khó khăn, cha mẹ già yếu, con nhỏ, bị cáo là lao động chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt, thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt. Bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn H làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa cùng các tài liệu

khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/10/2025, tại nhà ở của Phạm Văn V, thuộc thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H phối hợp với Công an xã N, tỉnh Hưng Yên phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn V, Vũ Văn T1, Lê Xuân Đ, Trần Văn T, Trần Văn H và Bùi Quốc C1 đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng”, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 9.010.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên các bị cáo phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do bị cáo H thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo Trần Văn H 09 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, các bị cáo đồng phạm với nhau có tính chất giản đơn trong đó bị cáo H có vai trò thứ yếu không đáng kể, tham gia đánh bạc với số tiền ít. Mặc dù bị cáo H đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng đến thời điểm thực hiện hành vi lần này không còn là tiền sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tiết giảm nhẹ mới là Đơn xin giảm án có xác nhận của chính quyền nơi cư trú thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu, con còn nhỏ, bản thân là lao động chính trong gia đình, bị cáo đã chủ động thực hiện việc nộp tiền phạt và tiền án phí thể hiện thái độ ăn năn hối cải và khả năng giáo dục cao của bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo địa phương cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Do vậy, kháng cáo của bị cáo có cơ sở chấp nhận, nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2026/HSST ngày 04/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên theo hướng giữ nguyên hình phạt tù, thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt, cụ thể:

1.1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

1.2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 30/3/2026.

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 30/3/2026.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Phụng – Vũ Duy Luân

Nguyễn Thị Thu Hiền

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND khu vực 6 – Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- THA tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền